

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 212/2024/HS-ST

Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mai Khoa

Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Nguyễn Anh M**, giới tính: nam; sinh ngày 10/8/1998, nơi sinh: Hậu Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Văn Thị Diễm T, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án: Tại bản án số 125/2021/HSST ngày 10/6/2021 của TAND thành phố Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 100/2015/HSST ngày 13/5/2015 TAND thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

(Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ và có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Ông Đào Tấn H, sinh năm 1974; trú tại: tổ 21B, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị Thùy V, sinh năm 1978; trú tại: tổ 06, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Anh Đào Tấn U, sinh năm 1990; trú tại: tổ 06, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/08/2024, Dương Nguyễn Anh M đi bộ dọc trên đường Quốc lộ b thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo hướng từ ngã ba P tới vòng xoay L để tìm kiếm tài sản trộm cắp. M thấy Cửa hàng thu mua phế liệu L, địa chỉ: tổ 6, thôn P, xã H, huyện Đ nên nảy sinh ý định đột nhập vào để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi M trèo qua hàng rào sắt vào bên trong thì thấy nhiều phế liệu ở bên trong. Lúc này M nhìn thấy đồng sắt và cây sắt chéo dựng dàn giáo nên M lấy trộm đồng sắt và đẩy ra ngoài qua khe ở phía dưới cửa. M lòi khoảng 04 (bốn) lần, mỗi lần M lòi một bó. Sau đó M trèo ra ngoài lòi các bó sắt ra để ở khu vực vỉa hè phía trước kho phế liệu cách vị trí M lấy trộm tài sản khoảng 20m. M tiếp tục trèo qua hàng rào sắt vào trong kho phế liệu lấy trộm đồng cây sắt loại cây sắt chéo dựng giàn giáo ôm ra phía cửa kho và đẩy số cây sắt này ra ngoài qua khe ở phía dưới cửa. M tiếp tục trèo ra ngoài lòi số cây sắt này ra và ôm ra để ở khu vực phía trước cửa kho, sát cạnh chỗ M để các bó sắt M đã lấy trước đó. Khi M đang đứng trước kho thì chị Phạm Thị Thùy V, nhà ở sát cạnh đi chợ về nhìn thấy nên hỏi M “Mày lấy trộm sắt hả” thì M trả lời đây là sắt M mang tới bán nhưng chưa gọi được chủ. Tuy nhiên, chị Vũ không tin và gọi người ra. Sau đó có anh Đào Tấn U và một người thanh niên chạy ra giữ M lại và yêu cầu M đứng yên ở đó. Sau đó thì anh Đào Tấn H là chủ cửa hàng phế liệu đi đến xác nhận là sắt trong kho của anh Hà và điện báo Công an xã H. Thấy anh Hà điện báo Công an thì M bỏ chạy được khoảng 500m thì bị bắt giữ lại và giao cho Công an xã H. Công an xã Hiệp Thạnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Nguyễn Anh M. Quá trình điều tra ban đầu Dương Nguyễn Anh M đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 90/KL – HĐĐG ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: Dây kẽm gai 4mm có khối lượng 115kg có giá trị làm tròn: $(7.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu} + 7.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu} + 8.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu})/3 \times 115\text{kg} = 843.000 \text{ đồng}$. Sắt phế liệu và 32 cây sắt đôi chống dàn giáo có khối lượng 75kg có giá trị làm tròn: $(7.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu} + 7.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu} + 8.000 \text{ đồng/kg sắt phế liệu})/3 \times 75\text{kg} = 549.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng: 1.393.200 đồng (một triệu ba trăm chín mươi ba ngàn hai trăm đồng).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: dây kẽm 04 li trọng lượng 115kg, 32 cây sắt đôi chống dàn giáo có trọng lượng 75kg, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Dương Nguyễn Anh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Dương Nguyễn Anh M và đề

ngiht xử phạt bị cáo Dương Nguyễn Anh M từ 09 tháng – 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại là ông Đào Tấn H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về vấn đề dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Nguyễn Anh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2024, tại Cửa hàng thu mua phế liệu L, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo M đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của ông Đào Tấn H, lén lút lấy trộm dây kẽm 04 li trọng lượng 115 kg, 32 cây sắt đôi chống dàn giáo có trọng lượng 75 kg tổng trị giá là 1.393.200đồng. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Dương Nguyễn Anh M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Bị cáo M nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe và làm gương cho người khác.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tuy nhiên tình tiết này là căn

cứ để định tội danh đối với bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là dây kẽm 04 li trọng lượng 115 kg, 32 cây sắt đôi chống dàn giáo có trọng lượng 75 kg tổng trị giá là 1.393.200 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Dương Nguyễn Anh M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Dương Nguyễn Anh M 09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2024.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Nguyễn Anh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKSND huyện
- Cơ quan CSĐT Công an huyện
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Hồ sơ THAHS
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Vương